

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 286/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06-09-2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 190/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 08 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ng C A N, sinh năm: 1991

HKTT và nơi cư trú: khu phố 8, TT Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Anh L T Th, sinh năm: 1983

HKTT: khu phố 8, TT Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Kiệt 25 Lý Tự Trọng, TT Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2024, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ng C A N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh L T Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND TT Hà Lam vào năm 2015. Vợ chồng chung sống xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, cãi vã, anh Th thường xuyên uống rượu, ít dành thời gian cho gia đình, từ đầu tháng 7/2024 đến nay vợ chồng không còn sống chung nữa, chị N thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, chị N yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là L T Đ, sinh ngày 05/11/2015 và L Ng H V, sinh ngày 13/5/2023, chị N có nguyện vọng nuôi cả hai con chung, yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi cháu H V mỗi tháng 2.000.000đ đến khi cháu Vy đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh L T Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Th thống nhất vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND TT Hà Lam vào năm 2015. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không hoà hợp thấu hiểu, hôn nhân không hạnh phúc như chị N trình bày là đúng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh Th thống nhất ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung như chị N trình bày là đúng. Anh Th có nguyện vọng nuôi dưỡng một trong hai con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định của pháp luật; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh Th.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao 02 con chung là L T Đ và L Ng H V cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng C A N và anh L T Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND TT Hà Lam vào năm 2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị N và anh Th đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc do không hoà hợp, bất đồng quan điểm, cãi vã nhau nên cả hai đều thống nhất ly hôn. Xét thấy, anh Th đã có hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn anh Th của chị N.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là L T Đ, sinh ngày 05/11/2015 và L Ng H V, sinh ngày 13/5/2023. Xét yêu cầu nuôi con của chị N và anh Th, HĐXX thấy, chị N và anh Th có công việc với thu nhập ổn định, có khả năng nuôi con chung như nhau. Tuy nhiên về thời gian chăm sóc con, anh Th không đảm bảo bằng chị N, hơn nữa từ nhỏ đến nay cháu Đạt sống với mẹ và có cuộc sống học tập sinh hoạt ổn định, cháu T Đ có nguyện vọng sống với mẹ, cháu H V hiện chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó cần giao cháu T Đ và cháu H V cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu H V số tiền 2.000.000đ/tháng của chị N đối với anh Th. Xét thấy số tiền 2.000.000đ là phù hợp với cho nhu cầu tối thiểu để chăm sóc nuôi dưỡng một đứa trẻ dưới 36 tháng tuổi. Do đó được HĐXX chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Ng C A N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[5] Xét quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định: “*Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Ng C A N:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng C A N được ly hôn anh L T Th.

2. Về con chung: Giao hai con chung là L T Đ, sinh ngày 05/11/2015 và L Ng H V, sinh ngày 13/5/2023 cho chị Ng C A N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh L T Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu L Ng H V mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Trường hợp anh L T Th chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì anh Th phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Anh Th có quyền thăm nom con chung, chị N cùng các Th viên gia đình không được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Ng C A N phải chịu phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008646 ngày 16/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/09/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Thăng Bình;
- THADS Thăng Bình;
- Các đương sự;
- UBND TT Hà Lam;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Cẩm Nhung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 15 phút, ngày 06 tháng 9 năm 2024

Tại: phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân và ông Phan văn Hoàng

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 190/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/7/2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ng C A N, sinh năm: 1991

HKTT và nơi cư trú: khu phố 8, TT Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Anh L T Th, sinh năm: 1983

HKTT: khu phố 8, TT Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Kiệt 25 Lý Tự Trọng, TT Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

***Ý kiến bà Nguyễn Thị Xuân:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng C A N và anh L T Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND TT Hà Lam vào năm 2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị N và anh Th đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc do không hoà hợp, bất đồng quan điểm, cãi vã nhau nên cả hai đều thống nhất ly hôn. Xét thấy, anh Th đã có hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn anh Th của chị N.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là L T Đ, sinh ngày 05/11/2015 và L Ng H V, sinh ngày 13/5/2023. Xét yêu cầu nuôi con của chị N và anh Th, thấy chị N và anh Th có công việc với thu nhập ổn định, có khả năng nuôi con chung như nhau. Tuy nhiên về thời gian chăm sóc con, anh Th không đảm bảo bằng chị N, hơn nữa từ nhỏ đến nay cháu Đạt sống với mẹ và có cuộc sống học tập sinh hoạt ổn định, cháu T Đ có nguyện vọng sống với mẹ, cháu H V hiện chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó cần giao cháu T Đ và cháu H V cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu H V số tiền 2.000.000đ/tháng của chị N đối với anh Th. Xét thấy số tiền 2.000.000đ là phù hợp với cho nhu cầu tối thiểu để chăm sóc nuôi dưỡng một đứa trẻ dưới 36 tháng tuổi. Do đó được chấp nhận.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: không xem xét.

- Về án phí: Chị Ng C A N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/09/2024).

***Ý kiến ông Phan Văn Hoàng:** thống nhất ý kiến bà Xuân về quan điểm giải quyết toàn bộ vụ án.

***Ý kiến thẩm phán chủ tọa:** thống nhất hoàn toàn ý kiến của 02 vị Hội thẩm nhân dân về quan điểm giải quyết toàn bộ vụ án.

Biểu quyết: 03/3 thống nhất:

Chấp nhận yêu cầu của chị Ng C A N:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng C A N được ly hôn anh L T Th.

2. Về con chung: Giao hai con chung là L T Đ, sinh ngày 05/11/2015 và L Ng H V, sinh ngày 13/5/2023 cho chị Ng C A N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh L T Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu L Ng H V mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Trường hợp anh L T Th chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì anh Th phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Anh Th có quyền thăm nom con chung, chị N cùng các Th viên gia đình không được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Ng C A N phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008646 ngày 16/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/09/2024).

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 50 phút, ngày 06 tháng 9 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả Th viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA